

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Hồng N**, sinh năm 1975.
Địa chỉ: Ấp thị trấn B, xã Hoà Bình, tỉnh Cà Mau.
CCCD số: 095175006187 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/8/2021.

- Bị đơn: Ông **Tạ Minh T**, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Ấp thị trấn B, xã Hoà Bình, tỉnh Cà Mau.
CCCD số: 095076009252 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/8/2021.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Huỳnh Hồng N và ông Tạ Minh T.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể N sau:
 - Về hôn nhân: Bà Huỳnh Hồng N và ông Tạ Minh T đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Huỳnh Hồng N và ông Tạ Minh T xác định con chung đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Hồng N và ông Tạ Minh T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Hồng N tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Bà Huỳnh Hồng N đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000065 ngày 05/01/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 7-Cà Mau, tỉnh Cà Mau; ; chuyển thu án phí 150.000 đồng, bà Huỳnh Hồng N được hoàn lại 150.000 đồng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7-Cà Mau.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV7-CM;
- P.THADS KV7-CM;
- UBND xã **Hoà Bình**;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Nam